*Thứ hai ngày tháng 12 năm 2024*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 31: NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Nếu chúng mình có phép lạ, biết nhấn giọng vào

những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc, mơ ước của bạn nhỏ.

- Nhận biết được những điều mơ ước của bạn nhỏ khi "có phép lạ".

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ.

- Biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về ước mơ của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết trân trọng ước mơ của bạn bè và trân trọng cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu 2 HS đọc nối tiếp bài Cánh chim nhỏ và trả lời 1 - 2 câu hỏi đọc hiểu cuối bài.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu tranh dẫn vào bài | + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ điều kì diệu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài (đọc diễn cảm, nhấn giọng vào những từ ngữ thế hiện ước mơ, cảm xúc của bạn nhỏ).  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng để phát âm sai, *VD: phép lạ, nảy mầm, ngọt lành, người lớn, lặn, lái máy bay, thuốc nổ,...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Nếu chúng mình /có phép lạ/  Bắt hạt giống /nảy mầm nhanh/  Chớp mắt /thành cây đầy quả/  Tha hồ /hái chén ngọt lành.// | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của bạn nhỏ (nhân giọng vào những từ ngữ chỉ ước mơ, cảm xúc của bạn nhớ)  - Mời 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được những điều mơ ước của bạn nhỏ khi "có phép lạ".  + Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ:  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - HD HS giải nghĩa từ  - Bom: vũ khí, vỏ bằng kim loại, chứa chất nổ, gây sát thường, thường do máy bay thả xuống.  - Thuốc nổ: chất có khả năng phá hoại và sát thương bằng sức ép của nó khi bị gây nổ.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  + Câu l.Nếu có phép lạ, bạn nhỏ ước những điều gì?  + Câu 2. Theo em, hai điều ước "không còn mùa đông" và "hoá trái bom thành trái ngon "' có ý nghĩa gì?  + Câu 3. Em thích ước mơ nào trong bài thơ? Vì sao?  + Câu 4. Việc lặp lại hai lần câu thơ "Nếu chúng mình có phép lạ " ở cuối bài thơ nói  lên điều gi?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: Mong muốn của bạn nhỏ muốn có phép lạ để cuộc sống tốt đẹp hơn. | | - HS đọc chú giải.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bạn nhỏ đã ước: cây nhiều quả chín, lớn nhanh, lặn xuống biển, lái máy bay  không còn mùa đông, hóa trái bom thành trái ngon, không còn chiến tranh,...  + Ước "không còn mùa đông" có nghĩa là ước thời tiết để chịu, không còn thiên tai, không còn những hiểm hoạ tự nhiên đe doạ cuộc sống của con người.  Vd: Ước "hoá trái bom thành trái ngon" có nghĩa là ước thế giới hoà bình, không còn bom đạn, chiến tranh để mọi người được sống yên vui.  + Việc lập lại hai lần câu thơ nói lên mong ước có phép la một cách tha thiết, mãnh liệt đế có thế làm gì đó cho cuộc sống tốt đẹp hon.)  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Học thuộc lòng.**  - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ  + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.  + HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 34: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi lớp triệu.

- Tính nhầm được các phép cộng, trừ liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục

nghìn, tròn trăm nghìn, tròn triệu, tròn chục triệu, tròn trăm triệu.

- Tính được giá trị của biểu thức liên quan tới phép cộng, trừ có và không có dấu ngoặc.

- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong nhóm 4 số.

- Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép cộng, trừ.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Trò chơi: Ai nhanh ai đúng  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi viết cách tính ra bảng con.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  + Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi lớp triệu;  + Tính nhẩm được các phép cộng, trừ liên quan đến các số tròn triệu, tròn chục triệu;  + Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện liên quan tới phép cộng, trừ;  + Giải được bài toán thực tế liên quan tới phép cộng, trừ.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Đặt tính rồi tính:  - GV hướng dẫn học sinh làm vở rồi chữa bài  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Khi đặt tính và tính cần lưu ý gì? Nêu cách tính 1, 2 phép tính.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Đ/ S?  - GV Nhận xét, tuyên dương.    Bài 3: - GV 1 Hs đọc yêu cầu  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu Hs tóm tắt sơ đồ  - Mời các bạn nhận xét  - Đây là dạng toán gì?  Bài 4. <, > = ( Làm việc nhóm 2)  - GV cho HS làm việc cá nhân vào bảng con rồi chia sẻ nhóm 2 nêu cách làm.  - Cách tính nào nhanh?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 Hs đọc yêu cầu  - HS lần lượt làm vở rồi chia sẻ kết quả trong nhóm 2  245 489 + 32 601= 278 090  760 802 + 239 059 = 999 861  566345-7123 = 559 222  8 100 693- 750 148 = 7 350 545  - HS đổi vở soát nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 Hs đọc yêu cầu  - Hs làm bảng phụ hoặc nêu miệng  .- 1 Hs trình bày.   1. S 2. S 3. Đ   - 1 Hs đọc yêu cầu  - Hs làm vở  - 1 Hs chữa bảng  Bài giải  Hai lần độ dài tuyến đường sắt Hà Nội- Đồng Hới là:  791 + 253 = 1 044 (km)  Độ dài tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Hới là:  1044 : 2 = 522 (km)  Độ dài tuyến đường sắt Đồng Hới - Đà Nẵng là:  522 - 253 = 269 (km)  Đáp số: 522 km, 269 km.  - Dạng toán tổng hiệu  - 1 Hs đọc yêu cầu  Làm việc cá nhân rồi chia sẻ nhóm 2  - HS có thể tính trực tiếp hoặc áp dụmg tính chất giao hoán để tính dễ hơn, ví dụ:  34 785 + 20 300 - 2 785 = 34 785 - 2785 + 20 300 = 32 000 + 20 300 = 5200. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố phép cộng, trừ  - Ví dụ: Cho Hs nghĩ ra 1 phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1 000 000 để đố nhau tính kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Hs chơi đố bạn theo cặp nhóm (hình thức lẩu băng chuyền) |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**KHOA HỌC**

**Bài 14: NHU CẦU SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHĂM SÓC VẬT NUÔI (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập kiến thức về nhu cầu sống của động vật

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó…

- Liên hệ thực tế ở gia đình thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc vật nuôi ở nhà.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để thấy được động vật cần ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ và thức ăn để sống và phát triển.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng kiến thức về nhu cầu sống để thực hiện một số việc làm cụ thể chăm sóc vật nuôi trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem video về động vật ( động vật ăn gì?)  - GV chiếu video HS quan sát, lắng nghe  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Ôn tập kiến thức về nhu cầu sống của động vật  + Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó…  + Liên hệ thực tế ở gia đình thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc vật nuôi ở nhà.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và trả lời yêu cầu sau:  *1. Kể tên một số động vật và cho biết thức ăn của chúng là thực vật hay động vật, hay cả động vật và thực vật ( còn gọi là ăn tạp ). Viết vào bảng*  *2. Nêu một số ví dụ chứng tỏ động vật cần nhiệt độ môi trường thích hợp để sống và phát triển?*  *3. Vì sao trong các ao nuôi cá, tôm thường sử dụng quạt nước?*  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận:  ***Động vật sử dụng nguồn thức ăn là thực vật hoặc động vật khác để tổng hợp các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể. Ngoài các yếu tố trên thì nhiệt độ phù hợp là điều kiện cần thiết để động vật sống và phát triển.*** | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tên động vật** | **Ăn thực vật** | **Ăn động vật** | **Ăn tạp ( động vật và thực vật)** | | Con mèo |  |  | x | | Con gà |  |  | x | | Con thỏ | x |  |  | | Con cá rô |  |  | x | | Con hổ |  | x |  | | Con báo |  | x |  | | .... |  |  |  |   - Ánh sáng giúp trâu, bò... định hướng đường đi, tìm thức ăn, nước uống.  - Ánh sáng giúp động vật ấm áp: mèo sưởi nắng,...  - Khi nuôi tôm, cá, người ta thường sử dụng quạt nước nhằm tăng lượng khí ô – xi hòa tan trong nước cho cá, tôm sử dụng và giải phóng khí độc từ trong ao.  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nhắc học sinh về nhà giúp đỡ bố mẹ thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc vật nuôi ở nhà.  - Nhận xét sau tiết dạy  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ......................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 2: LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNHTỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết được sự khác biệt giữa danh từ, động từ, tỉnh từ và nhận diện được chúng trong ngữ cảnh (văn bản).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, động từ, tính từ vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Dòng nào chứa danh từ:   1. Mùa xuân, mưa bão, sấm, chớp 2. Bơi, lặn, chạy, ném 3. Nhanh, rộng, mới, ngon   + Câu 2: Tìm 3 tính từ chỉ màu sắc  + Câu 3: Nêu 3 động từ chỉ hoạt động  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời A  + Trả lời xanh , đỏ , vàng …  + Trả lời chạy nhảy, nói, cười  +  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Hoạt động**  - Mục tiêu:  + Biết được sự khác biệt giữa danh từ, động từ, tỉnh từ và nhận diện được chúng trong ngữ cảnh (văn bản).  + Vận dụng kiến thức đã học để đặt câu văn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| Bài 1: GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện: Đọc kĩ các từ trong từng nhóm để xác định từ  không cùng loại.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  Bài 2: GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 2; 1 HS đọc các từ cho trước ở bên trái.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4  - GV mời 2, 3 HS đại diện nhóm trình bày kết quả`  - GV và cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  - GV rút ra ghi nhớ:  ***Danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,…)*** | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc cá nhân trước khi trao đổi theo cặp hoặc nhóm để đối chiếu kết quả (HS có thể ghi lại kết quả vào vở hoặc giấy nháp).  Một số HS đại diện các cặp nhóm trình bày kết quả.  + Nhóm danh từ: từ không cùng loại là "biến" (vì là động từ).  + Nhóm động từ: từ không cùng loại là "quả" (vì là danh từ).  + Nhóm tỉnh từ: từ không cùng loại là "bom" (vi là danh từ).  -1 HS đọc yêu cầu  1 HS đọc nội dung  - HS làm việc theo nhóm 4, cùng thống nhất từ ngữ nào có thể thay cho bông hoa nào.  a. Tôi sinh ra và lớn lên trong một gia đinh kiến đỏ **đông đúc.** Gia đình tôi có hàng nghìn miệng ăn, tuy không thật **sung túc** nhung ai cũng được no đủ quanh năm. Tất cả chi em chúng tôi sống **quây quần** bên nhau, dưới một mái nhà ấm cúng, **yên vui** .  b. T**rú mưa,** **rơi, tạnh,** **nhìn, chảy** |
| **Bài 3:** GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ để lựa chọn chủ đề và viết 4 - 5 câu về chủ đề đó, trong đó có sử dụng các từ mơ, bà tiên, kì lạ.  - GV mời HS làm bài vào vở.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài làm trong nhóm 2.  - GV mời đại diện nhóm đọc đoạn văn đã viết, hướng dẫn cả lớp nhận xét.  - GV tổng kết tiết học. Khen ngợi các HS viết đúng, viết hay. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS làm bài cá nhân.  - Làm xong HS chia sẻ trong nhóm 2. Tùng em đọc đoạn văn của mình, các bạn góp ý.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  VD: Đêm qua nằm ngủ, em đã mơ thấy một một sự việc kì lạ. Em bị lạc trong một khu rừng đầy hoa lá. Bên bờ suối, một bà tiên có mái tóc trắng như mây, khuôn mặt hồng hào, phúc hậu. Bà tiên cho em ăn quả đào và ban cho em một điều ước. Em chưa kịp nói với bà điều ước thì em đã bị mẹ gọi dậy. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và các từ khác như động từ, tính từ để lẫn lộn trong hộp.  + GV mời một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ , động từ, tính từ có trong hộp gắn lên bảng chia thành 3 nhóm từ trên bảng. Đội nào gắn nhanh, và đúng sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 7: EM TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.

- Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.

- Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những việc làm cụ thể phù hợp.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc bản thân luôn tôn trọng tài sản của người khác (khi mượn phải biết giữ gìn, bảo vệ).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng trung thực của mình với tài sản của người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với tài sản của người khác, tôn trọng tài sản của cá nhân, tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Các video clip liên quan đến tôn trọng tài sản của người khác.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho học sinh xem video clip nói về hành động biết tôn trọng tài sản của người khác để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | - HS cùng theo dõi video.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến về việc tôn trọng tài sản của người khác.  + Đánh giá, nhận xét được hành vi của người khác và đưa ra được lời khuyên phù hợp đối với một số trường hợp trong SGK.  + Đưa ra cách ứng xử phù hợp nhằm rèn luyện ý thức tôn trọng tài sản của người khác trong cuộc sống hàng ngày.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Xử lí tình huống. (làm việc nhóm4)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời đại diện nhóm bốc thăm chọn 1 trong 4 tình huống SGK trang 37-38  - GV mời các nhóm lên sắm vai xử lí tình huốngy.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt cách xử lí phù hợp  **Hoạt động 2: Thuyết trình. (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau viết bản thuyết trình theo gợi ý SGK  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Đại diện nhóm bốc thăm chọn 1 trong 4 tình huống SGK trang 37-38  - HS làm việc nhóm : đọc tình huống, thảo luận và đưa ra cách xử lí, phân công sắm vai  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Thảo luận nhóm 2, cùng nhau viết bản thuyết trình theo gợi ý SGK:  + Tại sao phải tôn trọng tài sản của người khác?  +Việc xâm phạm tài sản của người khác có được coi là vi phạm pháp luật không?  + Em đã và sẽ làm gì để thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác? |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp vẽ và trang trí lên bông hoa một số việc mà bản thân đã làm nhằm thể hiện việc tôn trọng tài sản của người khác.  + GV mời HS chia sẻ.  + GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .....................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | | |

Thứ Ba ngày 31 tháng 12 năm 2024

**TOÁN**

**Bài 34: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết và viết được tên góc nhọn, góc vuông, góc tù…

- Nhận biết được hình bình hành, hình thoi, cặp đoạn thẳng song song và cặp đoạn

thẳng vuông góc.

- Dùng thước đo góc xác định được số đo góc.

- Vẽ được hình thoi và góc trên giấy kẻ ô vuông.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng dụng cụ toán học, mô hình hóa.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng, giải bài toán thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Trò chơi: Ai nhanh ai đúng  + Kể tên các loại góc đã học  + Nhận diện các góc vuông, góc nhọn, góc từ của 3 hình cho trước trên silde. (hoặc bảng phụ)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi nêu miệng hoặc ghi kết quả ra bảng con.  + Trả lời: góc nhọn, góc vuông, góc tù |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  + Nhận biết và viết được tên góc nhọn, góc vuông, góc tù;  + Dùng được thước đo góc để xác định số do của góc.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Chọn câu trả lời đúng. Hai kim của đồng hồ nào dưới đây tạo thành góc tù?  - GV có thể đặt câu hỏi nâng cao, ví dụ: Em hãy tìm một thời điểm khác trong ngày  mà kim giờ và kim phút tạo thành một góc tù.  Bài 2: Nêu tên góc nhọn, góc vuông, góc tù có trong hình dưới đây  - GV có thể đặt câu hỏi nâng cao như: "Em có thể vẽ một hình tứ giác nào có 4 góc tù  không?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: a) Dùng thước đo góc để đo các góc của hình tứ giác MNPQ.  b) Nêu tên các cặp góc có số do bằng nhau của hình tứ giác MNPQ.  - Mời học sinh nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. Số?  - GV cho HS làm việc cá nhân vào bảng con - Gọi 1, 2 học sinh nêu cách đo  - GV có thể đặt câu hỏi nâng cao về số lượng góc bẹt. Tuy vậy, cần lưu ý trong hình  này có đến 4 góc bẹt.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 Hs đọc yêu cầu  - HS giơ thẻ trắc nghiệm  - Đáp án B  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 Hs đọc yêu cầu  - Hs hoạt động nhóm 2 dùng ê ke để nhận ra mỗi loại góc, ghi tên góc ra vở.  .- 1 nhóm trình bày.  Góc nhọn: góc đỉnh G cạnh GE, GH, góc đỉnh H, cạnh HG, HK,  Góc vuông: góc đỉnh E cạnh EG, EK  Góc tù: góc đỉnh K, cạnh KE, KH  1 Hs đọc yêu cầu  Làm việc nhóm 2  1, 2 nhóm trình bày kết quả  - Góc tù: góc đỉnh M cạnh MN, MQ, góc đỉnh N, cạnh NM, NP  Góc nhọn: góc đỉnh Q cạnh QM, QP, góc đỉnh P, cạnh PQ, PN  b) 2 góc tù đỉnh M, đỉnh N bằng nhau  2 góc nhọn đỉnh Q, đỉnh P bằng nhau.  1 Hs đọc yêu cầu  - HS quan sát hình, dùng ê ke đo, ghi kết quả vào bảng con.  - 1, 2 HS lên chỉ từng góc  Hình bên có:  a) 5 góc nhọn.  b) 4 góc vuông.  c) 4 góc tù |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố đo góc  - Ví dụ: Trò chơi Tinh mắt nhanh tay: Đưa các hình ảnh góc các đồ dùng trong lớp để HS nhận diện  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Hs tham gia trò chơi nêu miệng hoặc viết đáp án vào bảng con giơ lên. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …………….................................................................................................................................  .................................................................................................................................................... | |

**LSĐL**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực lịch sử và địa lí**

- Xác định được vị trí địa lí của địa phương em và hai vùng đã học trên bản đồ hoặc lược đồ Việt Nam,

- Hệ thống hoá được nội dung lịch sử và địa lí đã học của học kì I về địa phương

Sưu tầm tư liệu, giới thiệu được về địa phương em và một di tích lịch sử đã học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Tích cực, chủ động tìm kiếm tư liệu, hoàn thành nhiệm vụ học tập,

- Giao tiếp và hợp tác: Tham gia thảo luận, trình bày kết quả và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết nhiệm vụ học tập.

**2. Phẩm chất**

-Yêu nước: Yêu quê hương và có ý thức bảo vệ môi trường ở địa phương em.

-Trách nhiệm: Giữ gìn và quảng bá giá trị của di tích lịch sử.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SHS, SGV, SBT Lịch sử Địa lí 4.

- Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

- Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS kết nối được kiến thức đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài để tạo hứng thú.  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin ở phần Khởi động trong SHS tr.10 và nêu nhiệm vụ: *Chia sẻ ít nhất một điều em đã biết về địa phương mình.*  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học  **B. HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS  - Giới thiệu về địa phương với một số nét tiêu biểu và chia sẻ cảm nghĩ của mình.  - Biết những việc làm góp phần bảo vệ môi trường.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Rung chuông vàng***  - GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.  - GV lần lượt đọc các hỏi trắc nghiệm, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất, đó là đội chiến thắng.  - GV đọc câu hỏi:  **Câu 1: Tỉnh em đang sống có tên là gí**?  A. Quãng Nam  B. Thừa Thiên Huế  C. Quãng Trị  D. Quãng Bình  **Câu 2: Đâu không phải là nghề thủ công ở địa phương em?**  A. Chằm nón  B. Làm gốm  C. Làm chiếu cói  D. Dệt vải  **Câu 3:…**  - GV mời các đội xung phong trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và tuyên bố đội thắng cuộc.  - GV yêu cầu HS thực hành theo nhóm đôi.  - GV mời đại diện các cặp trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV gợi ý cho HS:  *+ Giới thiệu về địa phương với một số nét tiêu biểu như: vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, hoạt động kinh tế nổi bật, nét đặc trưng về văn hoá, danh nhân ở địa phương,...*  - GV nhận xét, tổng kết một số nội dung tích cực theo chia sẻ của HS.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để sưu tầm và thiết kế sản phẩm giới thiệu về địa phương.  **b. Cách tiến hành**  - HS lựa chọn thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc nhóm theo gợi ý.  - GV gợi ý cho HS:  - GV có thể cho HS nộp sản phẩm trực tiếp hoặc trực tuyến. - GV nhận xét vào vở hoặc sản phẩm của HS (nếu cần). | - HS đọc thông tin và lắng nghe GV nêu nhiệm vụ.  - HS trả lời nhiệm vụ.  - HS lắng nghe GV gợi ý.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học.  - HS chia thành các đội chơi.  - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS chơi trò chơi.  *+ Hãy giới thiệu về điều em tự hào và nêu cảm nghĩ của em về địa phương mình.*  *+ Kể những việc em đã làm hoặc sẽ làm để góp phần bảo vệ môi trường nơi em đang sinh sống.*  *+ Sưu tầm trên internet; hỏi ý kiến của phụ huynh hoặc người lớn tuổi trong gia đình để có những bài hát, cấu thơ,*  *ca dao, tục ngữ đúng với thiên nhiên, con người ở địa phương.*  *+ Vẽ một bức tranh về một phong cảnh cụ thể của địa phương như: dòng sông, ngọn núi, ngôi làng, con đường, toà nhà, ngôi chùa, trường học,...* |

**LSĐL**

**KIỂM TRA CHKI**

(Thực hiện theo chuyên môn trường)

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 31: NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ (3 tiết)**

**Tiết 3: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT THƯ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết cách viết một bức thư.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: viết thư cho người thân và bạn bè.

***2. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết thư vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết viết thư bày tỏ tình cảm với người thân và bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ nhóm 2: Con đã từng viết thư hay nhận thư của ai chưa? Chia sẻ 1 lá thư mà con đã viết hoặc đã nhận.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS chia sẻ nhóm 2  - 2, 3 HS trình bày  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết các đặc điểm, cấu trúc của lá thư  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1: Đọc bức thư dưới đây và trả lời câu hỏi.**  a. Thư trên của ai gửi cho ai? Dựa vào đâu mà em biết?  b. Bức thư gồm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần.  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu và 1 HS đọc nội dung thư.  - GV yêu cầu HS đọc thầm bức thư, trao đổi thảo luận theo nhớrn 2 (hoặc nhóm 4) và trả lời  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung  - GV mời HS nêu ghi nhớ của bài. | | 1 HS đọc yêu cầu bài 1 và 1 bạn đọc nội dung thư.  - Cả lớp đọc thầm, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý.  - HS chia sẻ trong nhóm bàn  - Một số HS trình bày trước lớp.  + (Đáp án: Bức thư của bạn Phương Linh viết cho bạn Việt Phương. Em biết điều đó dựa vào lời chào đầu thư và cuối thư.)  - HS khác nhận xét, bổ sung.  + Bức thư gồm có 3 phần: phần mở đầu, nội dung, kết thúc. Phần mở đầu gồm thời gian, địa điểm viết thư, lời chào; Phần nội dung, hỏi thăm bạn Việt Phuong, kể về chuyến đi chơi công viên Thủ Lệ của gia đình mình, ước mơ và cách bạn sẽ làm để thực hiện ước mơ của mình;. .. Phần kết thúc, hỏi vế ước mơ của người bạn, chúc, xưng hô và chào.  - 1-3 HS đọc ghi nhớ | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết trao đổi thông tin muốn viết trong thư gửi bạn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 2. Trao đổi về những thông tin em muốn viết trong thư gửi cho bạn ở xa.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2  - GV mời HS làm việc theo nhóm 2.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV động viên, khen ngợi những HS có ý sáng tạo, lời hỏi thăm tình cảm, chân thành,  quan tâm tới người nhận thư,. …   * - Dặn dò HS ghi lại những ý mình đã nói trong tiết học để tiết sau thực hành viết thư. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 2 trao đổi về 2 nội dung.  - HS lần lượt trao đổi trong nhóm từng nội dung. Các thành viên trong nhóm nhận xét, góp ý. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, sử dụng động từ để thể hiện cảm xúc.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV hướng dẫn HS thục hiện yêu cầu ớ hoạt động Vận dụng:  + Viết 3 - 4 câu về tình cảm với người thân hoặc bạn bè, trong đó có sử dụng các động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc.  - - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  -2, 3 HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

*Thứ Tư ngày 01 tháng 0 1 năm 2025*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 32: ANH BA (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc dùng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Anh Ba. Biết đọc diễn cảm

lời dẫn chuyện, lời thoại của các nhân vật trong bài.

- Hiếu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả ý chí, quyết tâm, lòng hăng hái của

Bác Hồ khi tìm đường cứu nước.

- Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài.

- Cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của tác giả -người kể chuyện đối với Bác Hồ.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức học hỏi, tự tin vào bản thân, có quyết tâm thực hiện những dự định của minh.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài văn, biết kính yêu và biết ơn lãnh tụ Hồ Chí Minh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. Tranh ảnh minh hoạ bài đọc; sưu tầm tranh ảnh, những bài thơ, bài văn, những câu chuyện về cuộc đời hoạt động của Bác Hồ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời 2 - 3 HS đọc thuộc lòng bài thơ Nếu chúng mình có phép lạ và trả lời 1- 2  câu hỏi đọc hiểu cuối bài.  - GV cho HS làm việc theo nhóm.  +Trao đổi với bạn một điều em biết về cuộc đời hoạt động của Bác Hồ.  - G V khích lệ HS mạnh dạn chia sẻ ý kiến.  - GV mời đại diện 2 … 3 nhóm trình bày trước lớp.  - GV nhận xét ý kiến của HS.  - GV giới thiệu bài 32. Anh Ba - Đây là câu chuyện kể về thời điểm Bác quyết định rời quê hương ra nước ngoài để tìm đường cứu nước. | - HS đọc và trả lời  - HS chia sẻ nhóm 2  - Đại diện 2 … 3 nhóm trình bày trước lớp.  - Học sinh lắng nghe.  - HS ghi vở | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc dùng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Anh Ba.  + Biết đọc diễn cảm lời dẫn chuyện, lời thoại của các nhân vật trong bài.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài (đọc diễn cảm, đặc biệt là có sự phân biệt giữa lời người kể chuyện, lời người dân chuyện với lời thoại của các nhân vật).  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến rất lạ  + Đoạn 2: ít lâu sau đến tôi chứ.  + Đoạn 3: Bị lôi cuốn đến giữ lời hứa.  + Đoạn 4 Sau này đến hết.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn đọc từ khó: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng để phát âm sai, VD: máy nước, lạ, yêu nước, làm như thế nào, làm việc, lấy đâu ra, lòng hăng hái, phiêu lưu, lời hứa. ..  - GV hướng dẫn luyện đọc câu  + Cách ngắt giọng ở những câu dài, VD: Sau này,/ anh Lê mới biết/người thanh niên yêu nước đấy nhiệt huyết ấy' đã đi khắp năm châu bốn biến/ để tìm ra con đường cứu  nước, cứu dân.  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 4.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 4 học sinh trong nhóm đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: HD Nhấn giọng ở một số lời thoại thể hiện cảm xúc của các nhân vật, VD: Tất nhiên là có chứ!; Nhưng bạn ơi! Chúng ta lấy đầu ra tiền mà đi?; Đây, tiền đây!,  - Mời 3 HS đọc diễn cảm phân vai mẫu.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 (mỗi học sinh đọc 1 vai).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - 3 HS đóng vai người dẫn chuyện, anh Ba và anh Lê.  - HS làm việc theo theo nhóm ba, luân phiên đóng vai trong nhóm mình.  - 2 nhóm thi đọc phân vai diễn cảm  - HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiếu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả ý chí, quyết tâm, lòng hăng hái của  Bác Hồ khi tìm đường cứu nước.  + Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài.  + Cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của tác giả -người kể chuyện đối với Bác Hồ.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  + Mạo hiểm: liều lĩnh làm một việc dù biết là nguy hiểm, có thể gây ra hậu quả tai hại.  + Đô hộ: thống trị, cai quản một nước phụ thuộc.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  + Câu 1. Trước khi đề nghị anh Lê ra nước ngoài với mình, anh Ba đã hỏi anh Lê những gì?  Câu 2. Những câu nói nào cho biết mục đích ra nước ngoài của anh Ba?  Câu 3. Câu nói "Chúng ta sẽ làm việc, chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi."  thế hiện điều gì?  Câu 4. Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện này?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  Câu 5. Kể lại một câu chuyện vê Bác Hồ mà em đã đọc hoặc đã nghe.  - GV yêu cầu HS đọc câu hỏi.  - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm và thực hiện yêu cầu theo các bước:  + Bước 1: Lựa chọn câu chuyện về Bác Hồ mà em định kể.  + Bước 2: Nhớ lại nội dung câu chuyện. Sắp xếp các sự việc diễn ra trong câu chuyện theo trình tự rồi kề vắn tắt câu chuyện trong cặp hoặc trong nhóm.  - GV mời các HS khác nhận xét. | | - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Trước khi đề nghị anh Lê ra nước ngoài với mình, anh Ba đã hỏi anh Lê:  Anh Lê, anh có yêu nước không?;Anh có thể giữ bí mật không?  + Những câu nói cho biết mục đích đi ra nước ngoài của anh Ba là: "Tôi muốn di ra nước ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta.  + Câu nói thế hiện lòng hăng hái, tinh thần quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để tìm ra được con đường cứu dân, cứu nước của anh Ba (hay của Bác Hồ).  + Qua câu chuyện này, tác giả muốn nói: Để làm được việc lớn, phải có ý chí và lòng quyết tâm; Để tìm được con đường cứu nước, cứu dân, trước hết phải yêu nước, thương dân, sau đó là cần có nhiệt huyết, ý chỉ và nghị lực để vượt qua mọi khó khăn, gian khổ.  - HS đọc yêu cầu  - HS lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm  - 2 nhóm trình bày trước lớp |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện.  - GV yêu cầu HS làm việc chung cả lớp hoặc theo nhóm (3 HS đóng vai người dẫn chuyện, anh Ba, anh Lê, đọc lại câu chuyện tnrớc lớp.)  - GV và cả lớp góp ý cách thể hiện cảm xúc của từng vai.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo theo nhóm 3. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS làm việc cá nhân, tự đọc toàn bài. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tim các danh từ riêng trong bài đọc Anh Ba.  .- Mời học sinh đọc lại bài đọc và làm việc cá nhân  - Mời 2, 3 HS trình bày  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Tìm từ có nghĩa giống với từ hăng hái, can đảm và đặt câu với những từ em tìm được  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, viết bài vào vở rồi chia sẻ trong nhóm, nhận xét góp ý lẫn nhau.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  + Những danh từ riêng trong câu chuyện là (anh) Ba, (anh) Lê, Bác Hồ, Sài Gòn,  Pháp.  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm vở rồi chia sẻ trong nhóm  - Các bạn trong nhóm nhận xét, góp ý.  - Đại diện các nhóm trình bày.  + VD: nhiệt tình, dũng cảm  + Đặt câu: Phong trào kế hoạch nhỏ được tất cả các bạn trong lớp nhiệt tình tham gia.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức học hỏi, tự tin vào bản thân, có quyết tâm thực hiện những dự định của minh.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi tìm từ đặt câu nhanh.  - Mỗi HS được chỉ định sẽ tìm 1 tính từ chỉ tính nết và đặt câu với từ đó.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đặt câu nối tiếp. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 34: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết và viết được tên góc nhọn, góc vuông, góc tù…

- Nhận biết được hình bình hành, hình thoi, cặp đoạn thẳng song song và cặp đoạn

thẳng vuông góc.

- Dùng thước đo góc xác định được số đo góc.

- Vẽ được hình thoi và góc trên giấy kẻ ô vuông.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng dụng cụ toán học, mô hình hóa.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng, giải bài toán thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Trò chơi: Truyền điện  + Kể tên các loại góc đã học trên các đồ vật trong lớp  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi nêu miệng hoặc chi vào các góc trên các đồ vật có trong lớp như góc bàn, góc bảng, hộp phấn, hộp bút ….  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  + Nhận biết và nêu được tên cặp cạnh vuông hoặc không vuông góc với nhau;  + Nhận biết được hình thoi, cặp cạnh song song của hình thoi;  + Dùng được ê ke để kiểm tra góc vuông; vẽ được đường thẳng đi qua một điểm và song song với đường thẳng cho trước; vẽ được hình chữ nhật, hình thoi trên giấy kẻ ô vuông.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. - GV yêu cầu làm việc theo nhóm 2  - Cho 2 nhóm trình bày  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: GV cho HS làm việc cá nhân theo từng bước.  - Cho HS kiểm tra chéo vở nhau.  - GV nhận xét các hình vẽ của học sinh.  Bài 3:  - Mời học sinh nhận xét  - GV hỏi cách nhận diện hình thoi, đặc điểm của hình thoi.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4: GV cho HS làm việc nhóm 2  - Hướng dẫn HS đếm ô trước, quan sát kĩ là hình gì?  - Cho HS trưng bày bài vẽ  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 Hs đọc yêu cầu  - HS làm việc nhóm 2  - 1, 2 nhóm trình bày  - Kết quả: a) AB và AD, CB và CD là các cặp cạnh vuông góc với nhau;  b) AB và BC, AD và DC là các cặp cạnh cắt nhau và không vuông góc với nhau.  - 1 Hs đọc yêu cầu  - HS vẽ hình a vào vở và làm lần lượt phần b, c  - 1 HS lên trình bày trên máy chiếu hoặc vẽ trên bảng phụ.  - Nhận xét bạn  - 1 Hs đọc yêu cầu  - Hs giơ thẻ trắc nghiệm  - 1, 2 HS nêu cách làm  Kết quả: a) Chọn C; b) Chọn B.  - Các bạn nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 Hs đọc yêu cầu  - Làm việc nhóm 2 cùng vẽ 1 hình  - 2, 3 nhóm trình bày bài vẽ  - Nhận xét |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố về hình bình hành, hình thoi  - Ví dụ: Trò chơi Khéo tay: HS vẽ tranh bằng sử dụng hình bình hành, hình thoi, hình CN, hình vuông, hình tròn.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Hs tham gia vẽ theo nhóm hình sáng tạo sử dụng các hình đã học. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …………….................................................................................................................................  ................................................................................................................................................... | |

**HĐTN**

**CHỦ ĐỀ: NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**Sinh hoạt theo chủ đề: NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu đượng hiểu biết về một số nghề truyền thống của Việt Nam.

- Trình bày được những thông tin cơ bản về nghề truyền thống quê hương.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết các thông tin cơ bản về nghề truyền thống để tham gia giữ gìn các nét đẹp của nghề.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tìm hiểu, trình bày các thông tin cơ bản về nghề truyền thống quê hương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc quan sát, tìm hiểu, có kế hoạch tham gia giữ gìn nghề truyền thống của quê hương mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong ttrình bày, chia sẻ

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua việc quan sát, tìm hiểu, có kế hoạch tham gia giữ gìn nghề truyền thống của quê hương mình.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nội dung theo theo yêu cầu.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia tìm hiểu, trình bày trung thực về nhề truyền thống quê hương, đảm bảo đúng yêu cầu của thày, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Một số tranh ảnh hoặc video clip vê các nghề truyền thống của Việt Nam.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS xem video về làng nghề truyền thống để khởi động bài học.  https://youtu.be/UDDNDzeCtfw  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung video  + Kể tên các làng nghề truyền thống ?  + Em có cảm nhận gì sau khi quan sát, lắng nghe viedeo về nghề truyền thống?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Làng gốm Bát Tràng, tranh dân gian Đông Hồ, lụa Hà Đông....  - Hs trả lời theo suy nghĩ của mình. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Hs nhận diện được các nghề truyền thống qua tranh ảnh hoặc video clip.  + HS nêu được hiểu biết về một số nghề truyền thống của Việt Nam.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận diện nghề truyền thống(Làm việc CN, nhóm)**  - GV tổ chức cho HS quan sát các bức tranh trong SGK trang 50,51 và một số tranh ảnh khác về nghề truyền thống Việt Nam.  - GV chia lớp thành các nhóm (từ 4-6 HS), tiến hành thảo luận và chia sẻ kết quả:  + Tên nghề truyền thống;  + Sản phẩm của nghề truyền thống.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  + Em kể thêm các nghề truyền thống khác mà mình biết?  - GV nhận xét chung, tuyên dương và kết luận: Trên đất nước Việt Nam tươi đẹp của chúng ta có rất nhiều làng nghề truyền thống gắn với từng địa phương. Có những làng nghề truyền thống đã ra dời từ hàng trăm năm trước với những sản phẩm chất lượng, đạo đáo, mang đậm bản sắc, giá trị văn hóa người Việt. | | -HS quan sát tranh.  - HS chia các nhóm thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS khác nhận xét, bổ sung.  -HS kể thêm các nghề truyền thống: Làng nghề chè, Nghề gói bánh trưng…  - HS quan sát lắng nghe |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: HS nêu được những thông tin cơ bản về nghề truyền thống quê hương. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Khám phá nghề truyền thống quê em (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV cho HS quan sát sơ đồ tư duy trong SGK trang 51  - GV hướng dẫn HS thực hiện theo các bước  - GV tổ chức cho HS vẽ sơ đồ tư duy về nghề truyền thống quê hương.  -GV theo dõi, hỗ trợ.  Gv gọi 2-3 HS giới thiệu về nghề truyền thống của quê hương mình.  - GV gọi HS bổ sung ý kiến và nhận xét phần tình bày của bạn.  -GV hỏi: Có bạn nào muốn đặt câu hỏi để biết thêm về truyền truyền thống ở địa phương của bạn không?  Theo em, cần làn gì để giữ gìn những nét đẹp của nghề truyền thống?  - GV nhận xét, khen ngọi sự tích cực tham gia của HS và kết luận: | - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS tiến hành vẽ  + Viết tên nghề truyền thống vào ô chính giữa.  + Xác định nội dung các nhánh trong sơ đồ: nơi làm nghề, sản phẩm của nghề, công dụng của sản phẩm…  + Dùng bút màu trang trí để sơ đồ sinh động và ấn tượng hơn.  - HS giới thiệu  - HS đặt câu hỏi tương tác | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| Gv cho HS chơi trò chơi **“ Truyền điện”** kể tên những nghề truyền thống mà em biết  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà chuẩn bị những tư liệu, dụng cụ cần thiết để làm Sổ tay nghề truyền thống quê em. | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe  - HS chuẩn bị: Tranh ảnh, bút, bút màu, giấy màu, kéo, hồ dán.... | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .....................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................... | | |

*Thứ Năm ngày 02 tháng 01 năm 2025*

**TOÁN**

**Bài 34: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết và viết được tên góc nhọn, góc vuông, góc tù…

- Nhận biết được hình bình hành, hình thoi, cặp đoạn thẳng song song và cặp đoạn

thẳng vuông góc.

- Dùng thước đo góc xác định được số đo góc.

- Vẽ được hình thoi và góc trên giấy kẻ ô vuông.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng dụng cụ toán học, mô hình hóa.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng, giải bài toán thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Trò chơi: Tinh mắt  + GV đưa ra một số đồ vật có hình dạng hình bình hành, hình thoi, hình CN, hình vuông để học sinh nêu tên hình, và cho học sinh lên chỉ các góc vuông, góc nhọn, góc tù trong hình đó.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi nêu miệng tên hình và tên góc trên các hình cô đưa ra  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được hình bình hành, hình thoi.  + Nhận biết được cặp cạnh song song, cặp cạnh vuông góc.  + Nhận biết được đặc điểm các cạnh của hình thoi, hình bình hành.  + Vẽ được góc nhọn, góc tù trên giấy kẻ ô vuông.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Chọn câu trả lời đúng.  - Gv cho HS quan sát hình, tìm hiểu đề bài, cho giơ thẻ trắc nghiệm.  - Yêu cầu 1, 2 HS giải thích vì sao mình chọn phương án đó.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: HS làm việc cá nhân  - Cho HS nhắc lại đặc điểm của hình thoi và hình bình hành  - Cho HS kiểm tra chéo vở nhau.  - GV nhận xét tuyên dương  Bài 3: Vẽ theo mẫu  - Hướng dẫn HS đếm ô trước, quan sát kĩ là góc gì?  - Cho HS trưng bày bài vẽ  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 Hs đọc yêu cầu  - HS quan sát hình, giơ thẻ trắc nghiệm  - 1, 2 nhóm trình bày  - Kết quả: a) Chọn B; b) Chọn C (hình này là hình chủ nhật nên vừa có cặp cạnh song song vừa có cặp cạnh vuông góc).  - 1 Hs đọc yêu cầu  - HS làm việc cá nhân  - 2 HS lên trình bày trên máy chiếu nêu cách tính số đo từng cạnh.  BC = 3 cm  DC = 5 cm  NP = 4cm  PQ = 4cm  QM = 4 cm  - 1 Hs đọc yêu cầu  - Hs làm việc cá nhân vẽ vào vở  - Trưng bày  - Các bạn nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, sau bài học để học sinh củng cố về hình bình hành, hình thoi  Xếp 19 que tính thành hình sau  Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm cho cả lớp. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Hs đọc yêu cầu trò chơi trong sgk  -Tùy thuộc vào số lượng que tính chuẩn bị được có thể chơi theo nhóm 2 hoặc 4 |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .....................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3: VIẾT THƯ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được một bức thư gửi người thân hoặc bạn bè ở xa.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Viết được một bức thư cho người thân hoặc bạn bè ở xa.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết thư, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi chia sẻ lại những điều đã học:  + Câu 1: Một bức thư gồm mấy phần? mỗi phần có những nội dung gì?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Viết được một bức thư gửi người thân hoặc bạn bè ở xa.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Dựa vào nội dung hướng dẫn trong hoạt động Viết ở Bài 30, viết một bức thư theo yêu cầu của đề bài.**  - GV nêu khái quát mục tiêu, nhiệm vụ của bài tập 1.  - GV yêu cầu HS đọc thầm các lưu ý trong SHS.  - Cần lựa chọn cách xưng hô phù hợp.  - Cần thể hiện sự quan tâm, tình cảm, cảm xúc của em đối với người nhận thư.  + Con định viết thư cho ai?  + Phần nội dung thư con muốn thăm hỏi gì và chia sẻ thông tin gì?  **-** Thăm hỏi bạn hoặc gia đình bạn (sức khoẻ, công việc, học tập…).  - Chia sẻ thông tin về trường lớp, gia đình, ước mơ,... (những thay đổi, hoạt động, lí do…).  GV yêu cầu HS viết thư vào vở. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - 1 HS đọc phần lưu ý  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS làm việc cá nhân làm bài vào vở. |
| **Bài 2. Đọc soát và chỉnh sửa.**  **a. Đọc lại bài làm của em để phát hiện lỗi.**    **b. Sửa lỗi (nếu có).**  **-** GV yêu cầu HS đọc lại bài làm của minh để phát hiện lỗi. Lưu ý các lỗi liên quan đến:    - GV hướng dẫn HS đánh đầu hoặc ghi lại những lỗi trong bài làm của minh.  - GV hướng dẫn HS sửa lỗi (nếu có). | | - HS đọc lại bài của mình  - HS tự soát lỗi đọc lại bài và tự soát lỗi.  - HS chia sẻ bài viết của mình trong nhóm 4 để nhận xét góp ý lẫn nhau |
| **Bài 3. Nghe thầy có nhận xét bài làm và chỉnh sửa theo góp ý.**  - GV mời 2, 3 HS đại diện các nhóm đọc bài, chia sẻ trước lớp.  - GV nêu nhận xét về bài làm của cả lớp (nhận xét chung về những ưu điểm và  nhược điểm chính của cả lớp).  - GV nhận xét bài của một vài HS, lấy ví dụ về những lỗi đáng chủ ý.  - GV yêu cầu HS trong lớp xem lại bài của mình xem có những lỗi tương tự không.  Nếu có, HS tự sửa theo hướng dẫn. | | 2, 3 HS đọc bài trước lớp ( hoặc chiếu bài)  - HS lắng nghe và đối chiếu bài mình để sửa những lỗi chung. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết viết thư cho người thân hoặc bạn bè  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS bình chọn lá thư giàu cảm xúc nhất  - GV yêu cầu HS về nhà hoàn thiện bài viết của mình và đọc thư cho người thân nghe. Tập viết 1 bức thư cho bạn hoặc người thân ở xa để báo tin việc học ở lớp.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS bình chọn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................... | | |

*Thứ sáu ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 32: ANH BA (4 tiết)**

**Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc một câu chuyện kê về ước mơ, ghi lại được những thông tin quan trọng về

câu chuyện đã đọc va trao đổi được những suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện ấy với các bạn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Có ý thức học hỏi, tự tin vào bản thân, có quyết tâm thực hiện những dự định của minh.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi thông tin về câu chuyện với các bạn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và trao đổi về câu chuyện đã đọc với các bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ, thảo luận: Em có ước mơ gì?  - GV mời 2, 3 HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét chung  - GV giới thiệu mục tiêu bài học dẫn dắt vào bài mới: | - HS chia sẻ trong nhóm 2.  - 2, 3 bạn chia sẻ  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Đọc một câu chuyện kể về ước mơ, ghi lại được những thông tin quan trọng về câu chuyện đã đọc va trao đổi được những suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện ấy với các bạn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Đọc một câu chuyện kể về ước mơ.**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS lựa chọn một câu chuyện về một ước mơ nào đó. Có thể nói rõ tại sao mình chọn đọc câu chuyện đó (câu chuyện có ý nghĩa gì với em).  GV đưa thêm những sách truyện về ước mơ để HS có thêm lựa chọn. VD:  + Những câu chuyện về ước mơ của những người nổi tiếng.  + Ước mơ đến trường.  - HS làm việc cá nhân đọc câu chuyện | | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS lắng nghe cách thực hiện.  - HS làm việc cá nhân hoặc theo nhóm nếu đọc chung truyện. |
| **Bài 2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV yêu cầu thực hiện bài tập 2.  Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương | | - HS làm việc cá nhân viết thông tin vào phiếu đọc sách |
| **Bài 3. Trao đổi với bạn về ước mơ được nói đến trong câu chuyện và ý nghĩa của**  **câu chuyện.**  Gv yêu cầu HS trao đổi nhóm 4 về nội dung câu chuyện đã đọc (VD: Tên truyện, tên tác giả. Nội dung câu chuyện nói về điều gì? Nhân vật chính trong truyện là ai? Nhân vật đó có ước mơ gì? Em học hỏi được gì ở người đó? Ý nghĩa câu chuyện là gì?  **-** GV mời 3, 4 nhóm chia sẻ câu chuyện trước lớp.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | Hs làm việc nhóm 4 chia sẻ về câu chuyện.  - 3, 4 nhóm trình bày phiếu đọc sách trước lớp.  - HS giới thiệu về câu chuyện bằng các hình thức: kể lại tóm tắt truyện, nêu ý nghĩa truyện, |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Có ý thức học hỏi, tự tin vào bản thân, có quyết tâm thực hiện những dự định của minh.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS chia sẻ về ước mơ của bản thân và kế hoạch để thực hiện ước mơ đó.  - GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện:  - Kể lại cho người thân nghe câu chuyện về Bác Hồ mà em đã đọc và chia sẻ suy nghĩ của em về câu chuyện đó.  + GV giới thiệu một số sách nói về Bác Hồ như Búp sen xanh, Bác Hồ sống mãi.  + Hướng dẫn HS viết cảm nhận suy nghĩ sau khi đọc truyện về Bác Hồ, rút ra bài học gì cho bản thân.  + GV nhận xét chung  - Dặn dò bài về nhà. | - 2, 3 HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe và trao đổi về các câu chuyện về Bác Hồ mà mình đã đọc, giới thiệu cho bạn về tìm đọc.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

BÀI:36 **ÔN TẬP ĐO LƯỜNG**

Luyên tập (T1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đổi, so sánh được các đơn vị đo đại lượng(khối lượng yến,tạ,tấn,kg.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu đặc điểm của hình bình hành?  + Câu 2: Nêu sự khác nhau giữa hình chữ nhật và hình bình hành?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  Hình bình hành là một hình có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.  Sự khác nhau giữa hình chữ nhật và hình bình hành là: hình chữ nhật có 4 góc vuông còn hình bình hành có hai góc nhọn và hai góc tù.. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Yêu cầu học sinh chuyển đổi được các đơn vị đo khối lượng.  - Biết tính toán các đơn vị đo khối lượng.  - So sánh và điền dấu thích hợp giữa các đơn vị đo khối lượng.  - Phân tích đề và giải các bài toán có lời văn.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân) Đổi các đơn vị đo.  -HS trình bày  GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)  - GV gọi HS nêu yêu cầu.  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: >;<;= (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài toán.  - GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập.  a)Để tính tổng số cân nặng của cả hai con bê và bò thì ta phải làm gì?  -Nhóm thi làm  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS lần lượt làm bảng con kết hợp trả lời miệng:  a)1 yến = 10 kg 10kg = 1 yến  1 tạ = 10 yến = 100 kg 100kg = 1 tạ  1 tấn = 10 tạ =1000kg 1000kg = 1 tấn  b) 2 tạ = 200kg 3tạ 60kg =360 kg  4tấn = 40tạ = 4000kg ;1tấn 7tạ =1700 tạ  -Nhận xét bài của bạn.  - 1 HS nêu:  a) 5 yến + 7 yến = 12 yến  43 tấn – 25 tấn = 18 tấn  b) 3 tạ  5 = 15 tạ 15 tạ : 3 = 3 tạ  15tạ : 3 = 5 tạ  - HS đổi vở soát nhận xét.  - Các nhóm làm việc theo phân công.  a. 3kg 250g = 3250g  b. 5 tạ 4 yến > 538 kg  c. 2 tấn 2tạ < 2220 kg  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS nêu yêu cầu của bài toán..  - HS làm việc theo yêu cầu.  a) 1 tạ 40kg =140 kg  Con bò cân nặng là:  140 + 220 =360( kg)  Con bò và con bê cân nặng là:  140 + 360 =500( kg)  b) Con voi cân nặng là:  500  2 = 1000( kg)  Đáp số:a) 500( kg)  b) 1000( kg)  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết đổi các đơn vị đo...  - Ví dụ: GV 10kg = ? yến  4 tạ = ? yến = ? kg 1000kg = ? tạ  2 tấn = ? tạ = ? kg 100kg. = ? yến  Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng nêu kết quả. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …………..................................................................................................................................  ............................................................................................................................................... | |

**KHOA HỌC**

**Bài 14: NHU CẦU SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHĂM SÓC VẬT NUÔI (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được về sự trao đổi khí, nước, thức ăn giữa động vật với môi trường.

- Ôn tập kiến thức về trao đổi nước, khí, thức ăn giữa động vật với môi trường.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản (hoặc điền vào sơ đồ cho trước) về sự trao đổi khí, nước, thức ăn của động vật với môi trường.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó..

- Liên hệ thực tế ở gia đình thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc vật nuôi ở nhà.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để thấy được sự trao đổi khí, nước, thức ăn giữa động vật với môi trường.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng kiến thức về nhu cầu sống để thực hiện một số việc làm cụ thể chăm sóc vật nuôi trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi**“Bắn tên, bắn tên”** để khởi động bài học.  - GV nêu luật chơi, cách chơi  + Kể tên một số động vật mà em biết? Chúng thường ăn thức ăn gì?  - GV cho HS tham gia chơi  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi  - HS chia đội  - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Trình bày được về sự trao đổi khí, nước, thức ăn giữa động vật với môi trường.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu sự trao đổi khí, nước, thức ăn giữa động vật với môi trường. ( Làm việc nhóm 4)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV giao nhiệm vụ cho HS: Quan sát hình và trả lời câu hỏi theo nhóm 4  *+ Nêu sự trao đổi khí, nước và thức ăn ở con chó dựa vào hình 7.*  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận:  **Trong quá trình sống, động vật lấy khí ô – xi, nước, thức ăn từ môi trường vào cơ thể và thải ra môi trường khí các- bô – níc, các chất thải.** | - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận  - Trong quá trình sống, con chó lấy: thức ăn, nước, khí ô-xi vào cơ thể và thải ra: phân, nước tiểu, khí các – bô – níc ra môi trường.  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Ôn tập kiến thức về trao đổi nước, khí, thức ăn giữa động vật với môi trường.  + Vẽ được sơ đồ đơn giản (hoặc điền vào sơ đồ cho trước) về sự trao đổi khí, nước, thức ăn của động vật với môi trường.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 4: Luyện tập, vận dung kiến thức về sự trao đổi khí, nước, thức ăn giữa động vật với môi trường. (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, vẽ sơ đồ đơn giản hoặc mô tả bằng lời một động vật yêu thích và nêu sự trao đổi khí, nước, thức ăn ở động vật đó.  - GV quan sát, hỗ trợ HS  - GV gọi các nhóm trình bày sản phẩm trước lớp  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, đánh giá sản phẩm  - Các nhóm trình bày  - HS nhận xét  - GV nhận xét tuyên dương. | **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, vẽ sơ đồ đơn giản hoặc mô tả bằng lời một động vật yêu thích và nêu sự trao đổi khí, nước, thức ăn ở động vật đó  **Lấy vào Thải ra**  Khí các –bô-nic  phân  Nước tiểu  Thức ăn  Khí ô - xi  Nước |
|  |  |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV hỏi:  - *Em hãy nêu sự trao đổi khí, nước và thức ăn ở động vật?*  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe .  - HS tham gia trò chơi |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ......................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

***Rèn Chính tả tuần 17***

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về phân biệt s hay x; ut hay ưt.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng viết đúng chính tả.

***3. Thái độ***: Có ý thức viết đúng, viết đẹp; rèn chữ, giữ vở.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình lựa chọn làm 1 trong 3 bài tập; học sinh khá lựa chọn làm 2 trong 3 bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Viết chính tả (12 phút):***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại 2 đoạn chính tả cần viết trong sách giáo khoa.  - Giáo viên cho học sinh viết bảng con một số từ dễ sai trong bài viết.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết lại bài chính tả.  ***Bài viết***  **a)** Mùa xuân, phượng ra lá. Lá xanh um, mát rượi, ngon lành như lá me non. Lá ban đầu xếp lại, còn e ấp, dần dần xòe ra cho gió đưa đẩy. Lòng cậu học trò phơi phới làm sao!”  **b)** Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc  Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon  Vài cụ già chống gậy bước lom khom  Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ.” | - 2 em đọc luân phiên, lớp đọc thầm.  - Học sinh viết bảng con.  - Học sinh viết bài. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện bài tập chính tả (12 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Điền vào chỗ trống tiếng bắt đầu bằng âm ***s*** hoặc ***x*** để hoàn chỉnh đoạn văn sau:  Hằng năm, cứ vào vào ngày 17 hoặc 18 tháng 8 nước... Nin bắt đầu có màu... lục. Đó là lúc nước... chuẩn bị dâng cao. Người Ai Cập tổ chức ăn mừng rất to. Đến cuối tháng 8, khi nước... dâng tràn ngập bờ, người ta lại tổ chức lễ hội thêm một lần nữa. | * - Thảo luận nhóm 2, làm vào phiếu ht * Đáp án: sông, xanh, sông, sông |
| **Bài 3.**   1. Tìm thêm một tiếng để tạo từ ngữ chứa các tiếng cùng có âm đầu x hoặc s.   sống...  sai...  xót...  xanh...  ... xăm  ... sục  ... sôi  ... sắc | **b.** Tìm thêm một tiếng để tạo từ ngữ chứa các tiếng cùng có vần ***ưc*** hay ***ưt***.  ... nẻ  ... gừng  ... khỏe  ... đoạn  ... khoát  thao...  mùa...  ... nở |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (8 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Giáo viên nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh về viết lại những từ còn viết sai; chuẩn bị bài buổi sáng tuần sau. | - Các nhóm trình bày.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**LỊCH SỬ ĐỊA LÍ**

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**SHL: SỔ TAY NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS làm được Sổ tay nghề truyền thống quê em.

- Phát triển khả năng khéo léo, sáng, kĩ năng hợp tác với bạn.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS làm được Sổ tay nghề truyền thống quê em.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thiết kế sổ tay sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành sản phẩm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

\* PCTNTT: Bài 7: Phòng tránh tai nạn do điện giật và sét đánh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Tranh ảnh về nghề truyền thống.

- Bút, bút mau, giấy màu, kéo, hồ dán.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về nghề truyền thống quê hương.  - - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - cả lớp quan sát tranh.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh giới thiệu được những sản phẩm Sổ tay ngề truyền thống của mình.  + Học sinh cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để giữ gìn nghề truyền thống quê hương  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Sổ tay nghề truyền thống quê em.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm làm *Sổ tay nghề truyền thống quê em*  + Chuẩn bị các dụng cụ: giấy màu, bút, bút chì, bút màu…  + Các nhóm thảo luận và thống nhất ý tưởng làm sổ tay.  + Viết lời giới thiệu cho các bức tranh, ảnh.  + Trang trí sổ tay theo ý tưởng của nhóm.  - Gv hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn khi làm sổ tay  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cung cả lớp.***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả:  + Giới thiệu cuốn sổ tay với các bạn.  + GV mời các nhóm khác nhận xét, bình chọn sổ tay truyền thống quê em ấn tượng nhất.  PCTNTT: Bài 7: Phòng tránh tai nạn do điện giật và sét đánh   * - KL gdhs cách phòng tránh | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  - các nhóm chuản bị đồ dùng, dụng cụ để tiến hành làm sổ tay.  - Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế làm sổ tay nghề nghiệp  - Trao đổi và tiến hành làm sổ tay  - Các nhóm trình bày kết quả.  - HS giới thiệu sổ tay của nhóm.  - Các nhóm khác nhận xét, bình chọn sổ tay mình thích nhất.   * - Thảo luận nêu nguyên nhân, hậu quả, và cách phòng tránh tai nạn do điện giật và sét đánh |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ với người thân về việc bảo vệ, giữ gìn nghề truyền thống của quê hương.  - GV yêu cầu HS viết bài hùng biện về chủ đề Em với nghề truyền thống quê hương để chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần sau.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................................  .............................................................................................................................................. | |

**Duyệt của BGH Duyệt của tổ trưởng**